TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK GLONG** TỈNH ĐẮK NÔNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2019/HS-ST
Ngày 27-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Văn Tuân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Đức và ông K'Bar.

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Duy Cường – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong tham gia phiên toà: Ông Trần Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 65/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2019/QĐXXST-HS, ngày 11/11/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2019/HSST-QĐ ngày 21/11/2019 đối với các bị cáo:

1. **Trịnh Văn Th**, sinh năm 1970 tại tỉnh Tuyên Quang; nơi cư trú: Thôn Q, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn (văn hóa): 7/12; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn G và bà Vũ Thị N; vợ là là Hoàng Thị Ph, sinh năm 1976 và 04 con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2005; bị bắt tạm giữ ngày 25/6/2019 sau đó chuyển tạm giam. Đến ngày 31/10/2019, được thay thế bằng biện pháp bảo lĩnh. Có mặt.

2. **Thân Văn T** (tên gọi khác: Thân Khánh T), sinh năm 1973 tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Tổ 8, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn (văn hóa): 12/12; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thân Văn Đ và bà Nguyễn Thị X; vợ là là Nguyễn Thị Ng và 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ năm 2003; nhân thân: Bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo

tại Bản án số 09/2016/HS-ST ngày 21/01/2016 về tội *"Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng";* bị Tòa án nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai xử phạt xử phạt 01 năm 06 tháng tù tại Bản án số 19/2019/HS-ST ngày 07/8/2019 về tội *"Chống người thi hành công vụ";* đang chấp hành án tại Nhà tạm giữ Công an huyện K, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

3. **Lã Văn C** (tên gọi khác: S), sinh năm 1989 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Bon J, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; dân tộc: Tày; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn (văn hóa): 02/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lã Văn Ô *(đã chết)* và bà Lương Thị V; bị cáo đang chung sống với chị H'B *(sinh năm 1984)* nhưng chưa đăng ký kết hôn và có 01 con sinh năm 2013; bị bắt tạm giữ ngày 23/6/2019 sau đó chuyển tạm giam. Đến ngày 20/9/2019, được thay thế bằng biện pháp bảo lĩnh. Có mặt.

Nguyên đơn dân sự:

- Công ty TNHH MTV ĐN; địa chỉ: Thôn 10, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH MTV ĐN: Ông Nguyễn Xuân D; địa chỉ: Thôn 10, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; là người đại diện theo pháp luật. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Lê Phi Tr, sinh năm 2004; địa chỉ: Bon J, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của cháu Lê Phi Tr: Bà Lã Thị B: địa chỉ: Bon J, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Lục Văn T1, sinh 1970; địa chỉ: Thôn 6, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Từ tháng 3/2019 đến ngày 23/6/2019, các bị cáo Trịnh Văn Th, Thân Văn T và Lã Văn C và các đối tượng khác đã khai khác trái phép cây rừng, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Ngày 10/3/2019, Thân Văn T thuê Th vào rừng cưa hạ cây gỗ với tiền công 1.000.000 đồng/m^3 thì Th đồng ý; hai ngày sau, Th điều khiển xe mô tô BKS 47H7-4310 mượn của anh Nguyễn Văn H và mang theo 01 cưa xăng nhãn hiệu STIGHL, chở T đi vào lô 4ab khoảnh 3 Tiểu khu 1643 thuộc địa giới hành chính xã Quảng Sơn, huyện Đắk Glong do Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên ĐN quản lý tìm cây gỗ để cắt hạ. Sau khi tìm được khu vực có nhiều cây gỗ lớn, cao khoảng 10m đến 12m, đường kính khoảng 50cm đến 90cm; T dùng dao phát các cây bụi xung quanh cây gỗ, phụ đo, bật mực để Th dùng cưa xăng cưa hạ cây gỗ, cắt thành khúc, xẻ thành hộp. Trong thời gian 03

ngày T và Th cưa hạ và xẻ được 04 cây gỗ. Sau đó T nhờ 03 người *(không xác định được nhân thân, lai lịch)* vận chuyển số gỗ đã xẻ hộp từ 02 cây gỗ ra khu vực đường lớn. T, Phan Xuân N *(sinh năm 1972, trú tại: Bon S, xã Q)* dùng xe tải vận chuyển 03 hộp gỗ đến khu vực rừng thông thuộc xã Q bán cho Trịnh Văn Q *(sinh năm 1973, trú tại: Thôn Q, xã Q)* được 4.200.000 đồng. Số gỗ còn lại T khai gửi lại nhà Nguyễn Văn C *(sinh năm 1964)* ở thôn Q, xã Q. Tuy nhiên N, Chiến và Quỳnh không thừa nhận như lời khai của T. Khoảng 02 ngày sau Th tiếp tục điều khiển xe mô tô BKS 47H7-4310 mượn của anh H chở T vào khu vực rừng cách vị trí lần trước khoảng 02 km cưa hạ 05 cây gỗ rồi cắt thành lóng, xẻ thành hộp. Số gỗ này chưa kịp vận chuyển ra khỏi rừng thì T bị bắt theo quyết định truy nã của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai về tội *"Chống người thi hành công vụ"*.

Lần thứ hai: Đầu tháng 5/2019, Th thuê Lã Văn C vào rừng cắt hạ cây gỗ rồi xẻ thành hộp với tiền công 500.000 đồng/m^3 thì C đồng ý. Sau đó, Th mang theo 01 cưa xăng, 02 can đựng 10 lít xăng, 01 dao phát, 01 thước và 01 dây bật mực rồi điều khiển xe mô tô BKS 47H7-4310 mượn của anh H chở C vào lô 4aa khoảnh 4 Tiểu khu 1674 do Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên ĐN quản lý tìm cây gỗ để cắt hạ; Th dùng cưa xăng cắt hạ 01 cây gỗ rồi cưa thành từng khúc để làm mẫu cho C, sau đó C dùng cưa xăng cắt hạ được 03 cây gỗ thì hai người nghỉ. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Th và C quay lại, C dùng cưa xăng cắt khúc, xẻ hộp 03 cây đã cắt hạ trước đó và cưa hạ thêm 04 cây gỗ. Sáng ngày hôm sau, Th và C quay lại dùng cưa xăng xẻ hộp 04 cây gỗ đã cắt hạ và cắt hạ thêm 05 cây gỗ. Đến sáng ngày 14/6/2019 C rủ cháu là Lê Phi Tr đi cưa hạ cây gỗ cho Th, khoảng 17 giờ cùng ngày, Th nói C và Tr đi vào rừng xẻ hộp 05 cây gỗ trước đó đã cưa hạ. Th khai sau đó thuê 03 người đàn ông *(không rõ nhân thân, lai Th)* vận chuyển gỗ về trung tâm xã Q bán cho Trương Văn Nh được số tiền 20.400.000 đồng và bán cho cho Trịnh Văn Q được số tiền 3.500.000 đồng. Cơ quan điều tra chưa làm việc được với Nh vì đã bỏ đi khỏi địa phương, Q không thừa nhận lời khai của Th.

Ngày 19/6/2019, Th dẫn C vào khu vực rừng gần khu vực khai thác gỗ trước đó chỉ cho C vị trí 07 cây gỗ cần cắt hạ; từ khoảng 05 giờ đến 08 giờ ngày 20/6/2019, C điều khiển xe mô tô BKS 52P4-6293 *(xe này Th mua cho C từ tiền bán gỗ)* chở Tr mang theo cưa xăng, dao phát quay lại khu vực trên, Tr dùng dao phát các cây bụi rậm xung quanh để C dùng cưa xăng cắt hạ 07 cây gỗ, cưa thành khúc và xẻ thành hộp. Từ khoảng 05 giờ đến 21 giờ ngày 22/6/2019, Th nói C và Tr đi vào khu vực rừng trên cưa hạ, xẻ hộp được 07 cây gỗ. Khoảng 06 giờ 30 ngày 23/6/2019, Th thuê thêm Lục Văn T1 *(Sinh năm 1970, trú tại: Thôn*

6, xã Q, huyện Đ) đi cưa hạ cây gỗ cùng với C và Tr; khi chưa kịp cưa hạ cây gỗ thì bị lực lượng Công an phát hiện.

Tại các Kết luận giám định ngày 01/7/2019 và ngày 17/7/2019 của Giám định viên tư pháp trong lĩnh vực lâm nghiệp kết luận:

Lần khai thác gỗ thứ nhất: 09 cây gỗ là loài gỗ Kháo, Bời Lời thuộc nhóm gỗ từ nhóm IV đến nhóm VI, là rừng tự nhiên, quy hoạch rừng sản xuất thuộc lô 4ab khoảnh 3 Tiểu khu 1643 do Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên ĐN quản lý. Tổng khối lượng gỗ là 27,514m^3 với tổng giá trị thiệt hại về lâm sản là 94.972.877 đồng. Tổng khối lượng gỗ còn lại hiện trường là 16,213m^3 với giá trị là 61.019.183 đồng.

Lần khai thác gỗ thứ hai: Tổng khối lượng của 27 cây gỗ là 16,908m^3, tổng giá trị thiệt hại về lâm sản là 45.930.957 đồng. Tất cả 27 cây gỗ trên là rừng tự nhiên, quy hoạch rừng sản xuất thuộc lô 4aa khoảnh 4 Tiểu khu 1674 do Công ty TNHH MTV ĐN quản lý. Trong đó: Khu vực 1: 14 cây gỗ có khối lượng là 6,795m^3 là gỗ Giẻ, Mắn, thuộc nhóm gỗ từ nhóm V đến nhóm VI. Khu vực 2: 13 cây gỗ có khối lượng là 10,113m^3 là gỗ Giẻ, Bời Lời, Mắn, Xoan, Kháo, Vàng Trứng thuộc nhóm gỗ từ nhóm IV đến nhóm VII. Tổng khối lượng gỗ còn lại hiện trường là 12,232m^3 với giá trị là 30.813.915 đồng.

Vật chứng của vụ án thu giữ được: 02 cưa xăng; 01 dao phát; 04 can nhựa 01 thước bấm; 01 dây bật mực; 01 xe mô tô BKS 47H7-4310; 01 xe mô tô BKS 52P4-6293; 01 điện Th di động; 26,287m^3 gỗ thu giữ khi khám nghiệm hiện trường. Ngày 21/10/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý vật chứng trả lại xe mô tô BKS 47H7-4310 cho anh Nguyễn Văn H.

Các bị cáo Trịnh Văn Th và Lã Văn C mỗi bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 2.000.000 đồng để bồi thường một phần thiệt hại cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên ĐN. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên ĐN yêu C các bị cáo bồi thường theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 67/CT-VKS, ngày 08/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong đã truy tố các bị cáo Trịnh Văn Th, Thân Văn T về tội "*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*" theo khoản 2 Điều 232 của Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Lã Văn C về tội "*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*" theo điểm b khoản 1 Điều 232 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo như bản cáo trạng. Sau khi phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 232; điểm b, s khoản 1 Điều 51,

điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh Văn Th từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 232; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Thân Văn T từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 232; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Lã Văn C từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Về vật chứng vụ án: Đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước đối với 26,287m^3 gỗ thu giữ khi khám nghiệm hiện trường; 02 cưa xăng; 01 xe mô tô BKS 52P4-6293; 01 điện Th di động. Tịch thu tiêu hủy 01 dao phát; 04 can nhựa; 01 thước bấm; 01 dây bật mực. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận các bị cáo Trịnh Văn Th và Lã Văn C mỗi bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho nguyên đơn dân sự 2.000.000 đồng; các bị cáo Th và Tuyền nhận bồi thường toàn bộ thiệt hại, trong đó bị cáo Th đồng ý bồi thường phần thiệt hại bằng số tiền có được từ việc bán gỗ.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Tại lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Glong, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Đắk Glong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, T1 tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 10/3/2019 đến cuối tháng 3/2019, tại khu rừng sản xuất là rừng tự nhiên ở lô 4ab khoảnh 3 Tiểu khu 1643, do Công ty TNHH MTV ĐN quản lý, thuộc địa giới hành chính xã Quảng Sơn, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông, Trịnh Văn Th và Thân Văn T đã khai thác trái phép 09 cây gỗ từ nhóm IV đến nhóm VI, có tổng khối lượng là 27,514m^3, thiệt hại về lâm sản là 94.972.877 đồng. Tiếp đó, trong khoảng thời gian từ đầu tháng 5/2019 đến ngày 23/6/2019, tại khu rừng sản xuất là rừng tự nhiên ở lô 4aa khoảnh 4 Tiểu khu 1674, do Công ty TNHH MTV ĐN quản lý, thuộc địa giới hành chính xã Q,

Trịnh Văn Th, Lã Văn C và Lê Phi Tr đã khai thác trái phép 27 cây gỗ từ IV đến nhóm VII, có tổng khối lượng là 16,908 m^3, thiệt hại về lâm sản là 45.930.957 đồng. Hành vi của các bị cáo Trịnh Văn Th, Thân Văn T phạm tội "*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*" theo 2 Điều 232 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Lã Văn C phạm tội "*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*" theo điểm b khoản 1 Điều 232 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong truy tố các bị cáo theo điểm b khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 232 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Điều 232 Bộ luật hình sự quy định như sau:

"1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 243 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a)……;

b) Khai thác trái phép rừng sản xuất là rừng tự nhiên từ 10 mét khối (m^3) đến dưới 20 mét khối (m^3) gỗ loài thực vật thông thường hoặc từ 07 mét khối (m^3) đến dưới 15 mét khối (m^3) gỗ thuộc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IIA;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 1.500.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a) ...;

b) Khai thác trái phép rừng sản xuất là rừng tự nhiên từ 20 mét khối (m^3) đến dưới 40 mét khối (m^3) gỗ loài thực vật thông thường hoặc từ 15 mét khối (m^3) đến dưới 30 mét khối (m^3) gỗ thuộc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IIA".

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trịnh Văn Th hai lần phạm tội nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *"Phạm tội từ 02 lần trở lên"* quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo đã thành khẩn khai báo đồng thời ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Sau khi phạm tội bị cáo Th và C đã bồi thường một phần thiệt hại nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo C phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng thêm tình tiết nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Trong vụ án, giữa các bị cáo là đồng phạm giản đơn, trong đó Th và T

là người có vai trò chính thuê C và các đối tượng khác tham gia khai thác gỗ trái phép. Bị cáo T có nhân thân một lần bị kết án về tội "*Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng*" và một lần bị kết án về tội "*Chống người thi hành công vụ"*. Bị cáo Th đã cùng với bị cáo C bồi thường một phần thiệt hại và nhận bồi thường phần lớn thiệt hại còn lại. Vì vậy, hình phạt áp dụng đối với bị cáo Th và T là như nhau; bị cáo C phạm tội theo khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự nên hình phạt áp dụng đối với bị cáo thấp hơn các bị cáo khác.

[6]. Đối với Phan Xuân N, Nguyễn Văn Chiến, Trịnh Văn Nhất và Trịnh Văn Quỳnh Cơ quan điều tra không chứng minh được hành vi phạm tội nên không có căn cứ để xử lý. Đối với anh Nguyễn Văn Hoàng khi cho Trịnh Văn Th mượn xe mô tô BKS 47H7-4310 không biết Th sử dụng trong quá trình phạm tội nên không có căn cứ xử lý. Đối với Lê Phi Tr khi khai thác trái phép cây rừng chưa đủ 16 tuổi nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[7]. Về xử lý vật chứng: Đối với 26,287m^3 gỗ thu giữ khi khám nghiệm hiện trường là tài sản do Công ty TNHH MTV ĐN quản lý nên trả lại cho Công ty.

Đối với 01 xe mô tô BKS 52P4-6293 có được từ tiền bán gỗ và không xác đinh được thông tin về phương tiện; 02 cưa xăng, 01 điện Th di động là công cụ phạm tội còn giá trị sử dụng nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 dao phát, 03 can nhựa, 01 thước, 01 dây bật mực là công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe mô tô BKS 47H7-4310 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho anh Nguyễn Văn Hoàng là phù hợp nên không xem xét xử lý.

[8]. Về bồi thường thiệt hại: Tổng cộng thiệt hại đối với khối lượng gỗ không thu hồi được là 49.070.746 đồng; chấp nhận các bị cáo Th và C đã bồi thường 4.000.000 đồng (trong đó mỗi bị cáo 2.000.000 đồng), buộc các bị cáo tiếp tục bồi thường cho nguyên đơn dân sự số thiệt hại còn lại. Bị cáo Th nhận bồi thường bằng toàn bộ số tiền còn lại có được từ việc bán gỗ tổng cộng là 28.100.000 đồng, bị cáo đã bồi thường 2.000.000 đồng, đưa cho C 900.000 đồng và 1.400.000 đồng tiền mua xe mô tô BKS 52P4-6293 nên bị cáo còn tiếp tục bồi thường 23.800.000 đồng; bị cáo C phải bồi thường 5.558.746 đồng; bị cáo T phải bồi thường 15.712.000 đồng.

[9]. Về án phí: Các bị cáo Trịnh Văn Th, Thân Văn T, Lã Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Trịnh Văn Th, Thân Văn T và Lã Văn C phạm tội

"*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*".

Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 4 Điều 232; điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Trịnh Văn Th** 02 (hai) năm 01 (một) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/6/2019 đến ngày 31/10/2019.

Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 4 Điều 232; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Thân Văn T** 02 (hai) năm 01 (một) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù tại Bản án số 19/2019/HSST ngày 07/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 03 (ba) năm 07 (bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/4/2019.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 232; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt **Lã Văn C** 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ 23/6/2019 đến ngày 20/9/2019.

Phạt bổ sung các bị cáo Trịnh Văn Th và Thân Văn T mỗi bị cáo 10.000.000 (*mười triệu*) đồng sung quỹ nhà nước.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho anh Nguyễn Văn H xe mô tô BKS 47H7-4310.

Trả lại cho Công ty TNHH MTV ĐN 26,287m^3 gỗ thu giữ khi khám nghiệm hiện trường.

Tịch thu sung quỹ nhà nước đối với 01 xe mô tô BKS 52P4-6293; 02 cưa xăng và 01 điện Th di động.

Tịch thu tiêu hủy đối với 01 dao phát; 03 can nhựa; 01 thước; 01 dây bật mực.

Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Glong và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

3. Bồi thường thiệt hại: Chấp nhận các bị cáo Trịnh Văn Th và Lã Văn C mỗi bị cáo đã bồi thường cho Công ty TNHH MTV ĐN 2.000.000 (*hai triệu*) đồng theo biên lai thu tiền số 004195 và 004196 ngày 28/10/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Glong. Buộc bị cáoTrịnh Văn Th phải tiếp tục bồi thường 23.800.000 (*hai mươi ba triệu tám trăm nghìn*) đồng, bị cáo Thân Văn T phải tiếp tục bồi thường 15.712.000 (*mười lăm triệu bảy trăm mười hai nghìn*) đồng và bị cáo Lã Văn C phải tiếp tục bồi thường 5.558.746 (*năm triệu năm trăm năm mươi tám nghìn bảy trăm bốn mươi sáu*) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu C thi hành án của người được thi hành án cho đến

khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

4. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố Tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Trịnh Văn Th, Thân Văn T và Lã Văn C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Trịnh Văn Th phải chịu 1.190.000 (*một triệu một trăm chín mươi nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Thân Văn T phải chịu 785.500 (*bảy trăm tám mươi lăm nghìn năm trăm*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Lã Văn C phải chịu 279.000 (*hai trăm bảy mươi chín nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án về phần bồi thường thiệt hại trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu C thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b, và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu C thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận* :**
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Công an huyện Đắk Glong;
- Bộ phận hồ sơ Công an huyện Đ;
- Chi cục THA.DS huyện Đ;
- Các bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Vũ Văn Tuân